

Số: 20 /BC-UBND

Sơn Tây, ngày 26 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng dự phòng chi ngân sách huyện năm 2014

Căn cứ Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2014; UBND huyện Sơn Tây báo cáo tình hình sử dụng dự phòng chi ngân sách nhà nước năm 2014 trên địa bàn huyện như sau:

1. Tình hình sử dụng dự phòng chi ngân sách huyện năm 2014:

- Tổng nguồn dự phòng đã giao từ đầu năm tại Quyết định số 3700/QĐ-UBND: 2.965.000.000 đồng. Trong đó:

+ Tổng nguồn dự phòng đã sử dụng đến ngày 31/12/2014: 1.576.564.000 đồng (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*).

+ Tồn quỹ đến 31/12/2014: 1.388.436.000 đồng.

2. Đề xuất xử lý nguồn dự phòng còn tồn quỹ:

UBND huyện kính đề nghị Thường trực HĐND huyện, Thường trực Huyện ủy cho phép UBND huyện phân bổ nguồn dự phòng chi ngân sách huyện còn tồn **1.388.436.000 đồng** để trả nợ cho các công trình bảo lụt thực hiện trong năm 2014; Cụ thể như sau:

- Khắc phục lũ lụt tuyến đường Sơn Mùa - Sơn Liên: 1.259.000.000 đồng.

- Khắc phục sửa chữa Cầu Nước Lát: 129.436.000 đồng.

* Trong năm 2015, UBND huyện đã bố trí nguồn vốn ĐTPT ngân sách huyện trả nợ cho 02 công trình này. Tuy nhiên, để sử dụng hết nguồn dự phòng năm 2014, UBND huyện kính đề nghị Thường trực HĐND huyện, Thường trực Huyện ủy cho phép UBND huyện sử dụng nguồn dự phòng còn tồn này để trả nợ 02 công trình lũ lụt trên, đối với nguồn vốn ĐTPT năm 2015 đã bố trí cho 02 công trình này sẽ điều chỉnh qua cho Khu dân cư Đồng Bà Cầu.

Trên đây là báo cáo tình hình sử dụng dự phòng chi NSNN năm 2014 trên địa bàn huyện và đề xuất xử lý nguồn dự phòng còn tồn; UBND huyện kính đề nghị Thường trực HĐND huyện, Thường trực Huyện ủy xem xét, Quyết định./

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- TT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- CPVP, TH;
- Lưu.



Lê Văn Tùng

(Kèm theo Báo cáo số 20 /BC-UBND ngày 16/01/2015 của UBND huyện Sơn Tây)



DVT: Đồng

| | | | |
|----------|----------------------------|---|----------------------|
| 1 | Nguồn dự phòng chi: | | 1.576.564.000 |
| 1 | UBND xã Sơn Dung | | 45.640.000 |
| | | Theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 (KP phục vụ công tác tìm kiếm người mất tích do sạt lở núi gây ra) | 20.840.000 |
| | | Theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/01 (KP hỗ trợ vận chuyển gạo khắc phục hậu quả bão, lũ năm 2013) | 1.200.000 |
| | | Theo Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 (KP hỗ trợ cho các gia đình có diện tích hoa màu bị thiệt hại do bão gây ra năm 2013) | 23.600.000 |
| 2 | Huyện đội | | 626.082.000 |
| | | Theo Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 (KP thực hiện công tác phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2013) | 15.000.000 |
| | | Theo Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 (KP để diễn tập khu vực phòng thủ huyện Sơn Tây). | 250.000.000 |
| | | Theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 18/4 (KP diễn tập khu vực phòng thủ huyện Sơn Tây) | 100.000.000 |
| | | Theo Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 07/10/2014 (KP diễn tập khu vực phòng thủ huyện Sơn Tây) | 13.362.000 |
| | | Theo Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 (KP tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam) | 217.720.000 |
| | | Theo Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 (KP diễn tập khu vực phòng thủ huyện Sơn Tây) | 30.000.000 |

| | | | |
|----------|--------------------------|--|--------------------|
| 3 | Trạm thú y | | 315.106.000 |
| | | Theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 07/4 (KP thực hiện “thắng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng khẩn cấp để phòng, chống dịch cúm gia cầm” trên địa bàn huyện | 29.610.000 |
| | | Theo Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 15/4 (KP thực hiện công tác Chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại xã Sơn Tân) | 8.800.000 |
| | | Theo Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 (KP triển khai thắng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi đợt 2/2014) | 21.350.000 |
| | | Theo Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 (KP phòng chống dịch bệnh, gia súc, gia cầm năm 2014) | 255.346.000 |
| 4 | Phòng LĐTB&XH | | 103.572.000 |
| | | Theo Quyết định số 298/UBND ngày 14/4 (KP hỗ trợ cho hộ gia đình Ông Đình Văn Vương có nhà bị cháy) | 17.000.000 |
| | | Theo Quyết định số 942/UBND ngày 27/6 (KP hỗ trợ cho hộ gia đình Ông Đình Văn Ngút có nhà bị cháy) | 17.000.000 |
| | | Theo Quyết định số 1351/UBND ngày 25/8 (KP mua 6 tấn gạo dự trữ) | 69.572.000 |
| 5 | Phòng NN&PTNT | | 90.119.000 |
| | | Theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/4 (KP thực hiện công tác trực lạt bão, tổng kết công tác PCLB&TKCN năm 2013 và triển khai nhiệm vụ năm 2014’) | 90.119.000 |
| 6 | UBND xã Sơn Lập | | 26.685.000 |
| | | Theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/01 (KP hỗ trợ vận chuyển gạo khắc phục hậu quả bão, lũ năm 2013) | 7.185.000 |
| | | Theo Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 (KP mua máy phát điện) | 19.500.000 |

| | | | |
|-----------|-------------------------|--|-------------------|
| 7 | UBND xã Sơn Tinh | | 64.673.000 |
| | | Theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/01 (KP hỗ trợ vận chuyển gạo khắc phục hậu quả bão, lũ năm 2013) | 4.049.000 |
| | | Theo Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 22/7 (KP thực hiện nhiệm vụ phát sinh) | 45.000.000 |
| | | Theo Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 (KP đạo giáo) | 15.624.000 |
| 8 | UBND xã Sơn Màu | | 3.175.000 |
| | | Theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/01 (KP hỗ trợ vận chuyển gạo khắc phục hậu quả bão, lũ năm 2013) | 3.175.000 |
| 9 | UBND xã Sơn Tân | | 4.548.000 |
| | | Theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/01 (KP hỗ trợ vận chuyển gạo khắc phục hậu quả bão, lũ năm 2013) | 4.548.000 |
| 10 | UBND xã Sơn Mùa | | 1.830.000 |
| | | Theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/01 (KP hỗ trợ vận chuyển gạo khắc phục hậu quả bão, lũ năm 2013) | 1.830.000 |
| 11 | UBND xã Sơn Long | | 42.686.000 |
| | | Theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/01 (KP hỗ trợ vận chuyển gạo khắc phục hậu quả bão, lũ năm 2013) | 3.686.000 |
| | | Theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 (KP hỗ trợ cho các gia đình có diện tích hoa màu bị thiệt hại) | 39.000.000 |
| 12 | UBND xã Sơn Liên | | 2.974.000 |
| | | Theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/01 (KP hỗ trợ vận chuyển gạo khắc phục hậu quả bão, lũ năm 2013) | 2.974.000 |
| 13 | UBND xã Sơn Bua | | 2.974.000 |
| | | Theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 23/01 (KP hỗ trợ vận chuyển gạo khắc phục hậu quả bão, lũ năm 2013) | 2.974.000 |



| | | | |
|-----------|--|--|-------------------|
| 14 | Trạm khuyến nông | | 60.000.000 |
| | | Theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 (KP khắc phục thiệt hại do sạt lở núi gây ra trong năm 2013). | 60.000.000 |
| 15 | Phòng Y tế | | 12.500.000 |
| | | Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 (KP thực hiện công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh sởi ở người trên địa bàn huyện) | 12.500.000 |
| 16 | Trung tâm y tế. | | 75.000.000 |
| | | Theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 22/9/2014 (KP tiêm vắc xin Rubella) | 30.000.000 |
| | | Theo Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 (KP điều tra và thực hành dinh dưỡng, cân, đo trẻ e dưới 5 tuổi) | 45.000.000 |
| 17 | Phòng Tài chính-KH đề xuất nhưng chưa có Quyết định | | 99.000.000 |